

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2026/HS-PT

Ngày: 23-01- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Đạt**

Các Thẩm phán:

Bà **Nguyễn Ái Doan**

Ông **Trương Vĩnh Hữu**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Mai Gia Khánh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**
Ông **Võ Mỹ Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 300/2025/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Trương Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo: **Trương Văn N**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08 tháng 8 năm 1993; Nơi sinh: Tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); Đăng ký thường trú: Ấp T, xã Đ, tỉnh Tây Ninh; Số CCCD: 080093001770; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH; Nghề nghiệp: Tài xế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Quan hệ gia đình: Cha Trương Văn C, sinh năm 1975, nghề nghiệp: Làm ruộng; Mẹ Nguyễn Thị T, sinh năm 1973, nghề nghiệp: Công nhân; Cả hai ngụ cùng địa chỉ với bị cáo; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Đặc điểm nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình tại ấp T, xã Đ, tỉnh Tây Ninh, đi học đến lớp 7 nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/5/2025, chuyển tạm giam ngày 08/5/2025, đến ngày 26/6/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Mỹ T1, sinh ngày 10/02/1992, Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, tỉnh Tây Ninh; Nguyễn Thị Cẩm N1, sinh ngày 01/02/1988, Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, tỉnh Tây Ninh; Nguyễn Văn T2, sinh ngày 26/8/1991, Địa chỉ: Ấp Đ, xã M, tỉnh Tây Ninh không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trương Văn Nghĩa là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên N đã nảy sinh ý định mua bán thuốc lá điều nhập lậu. Thông qua bạn bè, N quen biết với một người đàn ông tên thường gọi là T (theo N khai, không rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ) có bán thuốc lá điều nhập lậu tại huyện Đ, tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh). Khoảng 11 giờ ngày 05/5/2025, N sử dụng số điện thoại 0352219752 của mình gọi điện cho T qua số điện thoại 0976421528 để đặt mua 2.980 bao thuốc lá điều nhập lậu (nhãn hiệu SCOTT, số lượng 1.000 bao; nhãn hiệu JET, số lượng 1.500 bao và nhãn hiệu HERO, số lượng: 480 bao). Sau đó, N liên lạc qua ứng dụng M với người tên “Phong Lâm T3” ở huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ) để bán lại. Khoảng 13 giờ cùng ngày, N thuê xe ô tô nhãn hiệu HONDA, loại CITY, biển kiểm soát 62A-238.53 của anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1991, thường trú ấp A, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là ấp A, xã M, tỉnh Tây Ninh) rồi tự điều khiển xe đến bãi đất trống thuộc xã B, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã Đ, tỉnh Tây Ninh) gặp T nhận 2.980 bao thuốc lá điều nhập lậu. Toàn bộ số thuốc lá được bỏ trong các túi nilon màu trắng, bên ngoài đựng bằng các túi nilon có quai xách màu đen và được N cất giấu ở cốp phía sau của xe ô tô 62A-238.53. N thanh toán bằng tiền mặt cho T với số tiền 51.400.000 đồng.

Sau khi nhận hàng xong, N điều khiển xe ô tô 62A-238.53 đến nhà bạn gái là chị Nguyễn Thị Mỹ T1, sinh năm 1992, thường trú ấp T, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là ấp T, xã Đ, tỉnh Tây Ninh) để rủ T1 và chị ruột của T1 là Nguyễn Thị Cẩm N1, sinh năm 1988, thường trú cùng địa chỉ đi Bạc Liêu chơi. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi N điều khiển xe ô tô 62A-238.53 đến đoạn đường dẫn ra khỏi cao tốc T - Mỹ Thuận thuộc ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp) thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm:

- 2.980 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm: Nhãn hiệu SCOTT, số lượng 1.000 bao; nhãn hiệu JET, số lượng 1.500 bao và nhãn hiệu HERO, số lượng: 480 bao;

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 62A-238.53 nhãn hiệu: HONDA, loại: CITY, màu trắng, đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Văn T2;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám (không kiểm tra tình trạng hoạt động), bên trong có 01 sim viên thông nhà mạng V;

- 01 giấy phép lái xe tên Trương Văn N;

- 08 túi nylon màu đen;

- 06 túi nylon màu trắng;

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho anh Nguyễn Văn T2 01 xe ô tô biển kiểm soát 62A-238.53 nhãn hiệu: HONDA, loại: CITY, màu trắng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe.

Công văn số 60/CVTĐ-2025 ngày 08/5/2025 của H1 xác định 2.980 bao thuốc lá điếu có các nhãn hiệu HERO, JET và SCOTT là thuốc lá điếu nhập lậu.

Cáo trạng số 12/CT-VKSKV4 ngày 27/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp truy tố Trương Văn N tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo **Trương Văn N** phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trương Văn N 02 (Hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ đi thời hạn bị tạm giữ từ ngày 05/5/2025 đến ngày 26/6/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 thùng carton được dán kín, trên thùng có dán giấy niêm phong đồ vật, tài liệu, trên giấy niêm phong có chữ ký và họ tên của Võ Thành C1; Nguyễn Tấn H; Huỳnh Thanh L và dấu mộc tròn màu đỏ có nội dung CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG*PHÒNG C.S.Đ.T.T.P VỀ THAM NHỮNG KINH TẾ BUÔN LẬU MÔI TRƯỜNG*. Bên trong thùng carton có chứa 350 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu HERO; 04 thùng carton được dán kín, trên thùng có dán giấy niêm phong đồ vật, tài liệu, trên giấy niêm phong có chữ ký và họ tên của Võ Thành C1; Nguyễn Tấn H; Huỳnh Thanh L và dấu mộc tròn màu đỏ có nội dung CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG*PHÒNG C.S.Đ.T.T.P VỀ THAM NHỮNG KINH TẾ BUÔN LẬU MÔI TRƯỜNG*. Bên trong thùng

carton có chứa 350 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET; 02 thùng carton được dán kín, trên thùng có dán giấy niêm phong đồ vật, tài liệu, trên giấy niêm phong có chữ ký và họ tên của Võ Thành C1; Nguyễn Tấn H; Huỳnh Thanh L và dấu mộc tròn màu đỏ có nội dung CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG*PHÒNG C.S.Đ.T.T.P VỀ THAM NHỮNG KINH TẾ BUÔN LẬU MÔI TRƯỜNG*. Bên trong thùng carton có chứa 350 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu SCOTT; 01 thùng carton được dán kín, trên thùng có dán giấy niêm phong đồ vật, tài liệu, trên giấy niêm phong có chữ ký và họ tên của Võ Thành C1; Nguyễn Tấn H; Huỳnh Thanh L và dấu mộc tròn màu đỏ có nội dung CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG*PHÒNG C.S.Đ.T.T.P VỀ THAM NHỮNG KINH TẾ BUÔN LẬU MÔI TRƯỜNG*. Bên trong thùng carton có chứa 300 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu SCOTT; 01 thùng carton được dán kín, trên thùng có dán giấy niêm phong đồ vật, tài liệu, trên giấy niêm phong có chữ ký và họ tên của Võ Thành C1; Nguyễn Tấn H; Huỳnh Thanh L và dấu mộc tròn màu đỏ có nội dung CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG*PHÒNG C.S.Đ.T.T.P VỀ THAM NHỮNG KINH TẾ BUÔN LẬU MÔI TRƯỜNG*. Bên trong thùng carton có chứa 130 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu HERO và 100 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET; 08 túi nilon xách tay màu đen; 06 túi nilon màu trắng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu trắng, bên trong có gắn một sim viễn thông nhà mạng Viettel.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2025 giữa Công an tỉnh Đ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Đồng Tháp).

Ngoài ra trong bản án còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 22/9/2025, bị cáo Trương Văn N có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Bị cáo **Trương Văn N** thực hiện kháng cáo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Trương Văn N** về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 190 là đúng quy định pháp luật, không oan. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 02 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin

giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm chứng gì mới để chứng minh, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện chăm lo gia đình, cha mẹ bị cáo đang bị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo **Trương Văn N** kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Bị cáo **Trương Văn N** đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Khoảng 15 giờ ngày 05/5/2025, tại đoạn đường dẫn ra khỏi cao tốc T - Mỹ Thuận thuộc ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp) Trương Văn N có hành vi vận chuyển nhằm buôn bán 2.980 bao thuốc lá điều nhập lậu thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường Công an tỉnh T nay là Công an tỉnh Đ bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 điều 190 Bộ luật Hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo Trương Văn N có đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo **Trương văn N** phạm tội "**Buôn bán hàng cấm**" và xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù theo qui định điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 190, Điều 38 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo N xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo: Bị cáo kháng cáo cho rằng có Bà Cố N2 được tặng Bảng vàng gia đình vinh dự vì có 02 con tham gia kháng chiến; Em ruột ông nội của bị cáo là liệt sĩ và thương binh; Bà C2 là bà mẹ Việt Nam anh hùng .. Xét thấy, bị cáo có cung cấp bản sao các danh hiệu nhưng không thuộc trường hợp giảm nhẹ hình phạt được qui định tại điểm (x) khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, đây là các tình tiết giảm nhẹ được qui định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm thì Bị cáo và gia đình bị cáo có đơn xác nhận cho rằng hoàn cảnh kinh tế khó khăn, cha mẹ bị bệnh lâu

năm, được chính quyền địa phương xác nhận, đây cũng là tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Do bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với các tình tiết giảm nhẹ được qui định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự thì chưa được Tòa án sơ thẩm xem xét. Do đó, hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Tháp về mức hình phạt theo hướng giảm cho bị cáo từ 02 năm tù xuống còn 01 năm 06 tháng tù. Riêng việc bị cáo xin hưởng án treo là không có cơ sở, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm có xem xét khi nghị án.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên Xử :

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trương Văn N; Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Trương Văn N.

2. Tuyên bố bị cáo **Trương Văn N** phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Trương Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ đi thời hạn bị tạm giữ từ ngày 05/5/2025 đến ngày 26/6/2025.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Trương Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TPT-TANDTC tại TP.HCM;
- Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND khu vực 4 - Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 - Đồng Tháp;
- Công an khu vực 4 - Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Đạt